| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số 237/2018/HSST
Ngày 28/9/2018

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Phạm Thị Thanh Phương**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Bà Trần Thị Thọ**

**2. Bà Nguyễn Thị Cúc**

***- Thư ký phiên tòa:*** **Bà Nguyễn Thị Lài** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng;

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên tòa*: **Bà Nguyễn Bích Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 230/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2018/HSST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

**1. Nguyễn Lan A.** – Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khối 3 ngõ 6 B., phường H., thành phố L., tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn N. và bà Nguyễn Bích Hồng; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 180 lập ngày 03/4/2018 tại Công an quận Hai Bà Trưng; Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2018, bị tạm giam ngày 10/4/2018; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, số giam 2099Q1, buồng giam M1 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Vũ Đức H.** – Sinh năm 1994; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Số 8 khu L., thị trấn Đ., huyện C., tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Vũ Đức H. và bà Nguyễn Thị H.; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 179 lập ngày 03/4/2018 tại Công an quận Hai Bà Trưng; Bị cáo bị bắt ngày 31/3/2018, bị tạm giam ngày 10/4/2018; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Hà Nội, số giam 2103Q1, buồng giam 8 (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30’ ngày 29/03/2018, tổ công tác CA Phường V. tiến hành kiểm tra nhân khẩu căn hộ 1408 A2 Chung cư H. - số 505 phố M., phường V., quận H., Hà Nội, phát hiện trên bàn trong phòng khách của căn hộ có 01 chiếc đĩa thủy tinh và 02 thẻ nhựa có dính chất bột màu trắng cùng 01 túi nilon kích thước 3x5cm bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ, Vũ Đức H. khai chất bột trong túi nilon là ma túy “Ketamine” H. lấy của Nguyễn Lan A. để sử dụng. Nguyễn Lan A. tự giác giao nộp 03 túi nilon có ma túy Ketamine đựng trong lọ nhựa và 01 cân điện tử màu bạc đang cất tại bàn phấn trong phòng ngủ của Lan A.. Có mặt tại căn hộ thời điểm kiểm tra còn có Cao Đức D., Nguyễn Thu H., Nguyễn Nhật M. và Hoàng Bích P.. Tổ công tác đã niêm phong, thu giữ số ma túy trên và 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng của Nguyễn Lan A. và đưa các đối tượng về trụ sở CA Phường V. để làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 3283/KLGĐ-PC54 ngày 05/4/2018 của phòng KTHS-CATP Hà Nội kết luận: 1. Tang vật thu giữ của Vũ Đức H. gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 1,843 gam; 01 đĩa thủy tinh và 02 thẻ nhựa dính ma túy loại Ketamine. 2. Tang vật thu giữ Nguyễn Lan A. gồm: Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, có khối lượng 5,352 gam; 01 cân điện tử màu bạc dính ma túy loại Ketamine.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Lan A. khai là bạn gái của Lưu Trường S. và căn hộ số 1408A2 chung cư Hòa Bình Green là do S. thuê để ở cùng Lan A.. Lan A. đã ở đây cùng S. từ khoảng tháng 11/2017. 04 túi nilon chứa ma túy Ketamine bị thu giữ là của Lưu Trường S., Lan A. biết 04 túi nilon đó có chứa ma túy Ketamine và đã thu dọn cho vào trong lọ nhựa có nắp rồi để vào một góc trên mặt bàn trang điểm trong phòng ngủ của Lan A.. Khoảng 19h ngày 29/03/2018, do H. có nhu cầu sử dụng ma túy Ketamine và hỏi Lan A. có còn ma túy không, Lan A. đã chỉ chỗ cất ma túy cho H., H. đã lấy 01 gói ma túy trong lọ nhựa để trên bàn trang điểm của Lan A. mang ra phòng khách để sử dụng. Khoảng 20h30’ thì bị cơ quan công an vào kiểm tra phát hiện như trên.

Tại cơ quan công an, Vũ Đức H. khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Lưu Trường S. không thừa nhận số ma túy thu giữ tại căn hộ 1408 A2 chung cư H. là của mình, không biết nguồn gốc ma túy ở đâu ra, không biết ai sử dụng ma túy tại nhà mình. Tài liệu có trong hồ sơ chưa đủ căn cứ để xác định hành vi phạm tội của Lưu Trường S. Ngày 03/4/2018, Lưu Trường S bị cơ quan CSĐT - CA tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội Sản xuất và Tàng

trữ trái phép chất ma túy. Ngày 28/5/2018, Vũ Đức H. bị cơ quan CSĐT - CA tỉnh L. khởi tố về tội Sản xuất trái phép chất ma túy.

Ngày 14/7/2018, Cơ quan CSĐT - CA Quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách phần tài liệu về hành vi của Nguyễn Lan A. và Vũ Đức H. có liên quan tới hoạt động mua bán và sản xuất trái phép ma túy của Lưu Trường S. đến cơ quan CSĐT - CA tỉnh Lạng Sơn để tiếp tục điều tra xử lý.

Quá trình điều tra xác định Cao Đức D., Chu Lệ T., Nguyễn Thu H., Nguyễn Đức A., Nguyễn Nhật M. và Hoàng Bích P. không liên quan tới hành vi phạm tội của H. và Lan A., nên cơ quan CSĐT không đặt vấn đề xử lý trong vụ án này.

Tại bản Cáo trạng số 203/CT-VKSHBT-HS ngày 13/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Lan A. và Vũ Đức H. về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã có đầy đủ các lời khai, lời khai của bị cáo Lan A. phù hợp với lời khai của bị cáo H., lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên thấy không cần thiết phải triệu tập Cao Đức D., Chu Lệ T., Nguyễn Thu H., Nguyễn Đức A., Nguyễn Nhật M. và Hoàng Bích P. đến phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Lan A. mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Vũ Đức H. mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tuyên tịch thu tiêu hủy ma túy, 01 vỏ lọ kẹo cao su bằng nhựa có chữ Xylitol, 01 cân điện tử, 01 đĩa thủy tinh và 02 thẻ nhựa; trả lại cho bị cáo Nguyễn Lan A. 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra, không đủ căn cứ để xác định số ma túy bị thu giữ là của Lưu Trường S.. Bị cáo Nguyễn Lan A. đã khai nhận biết 04 túi nilon đó là ma túy và đã cất số ma túy đó trong lọ nhựa đặt trên bàn trang điểm trong phòng ngủ của Lan A.. Bị cáo Vũ Đức H. đã lấy 01 gói ma túy trong lọ nhựa đó để sử dụng. Từ những căn cứ trên và căn cứ vào kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h30’ ngày 29/3/2018, tại căn hộ 1408 A2 chung cư Hòa Bình Green - số 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Lan A. có hành vi tàng trữ trái phép 7,195 gam Ketamine; Vũ Đức H. có hành vi tàng trữ trái phép 1,843 gam Ketamine mục đích để sử dụng.

[3]. Ma túy là chất gây nghiện, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân dẫn đến tội phạm, tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi tàng trữ bất hợp pháp ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, kiểm soát của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Căn cứ vào tính chất và mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của hai bị cáo thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[6]. Các bị cáo không có nghề ngH. ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 7,195 gam Ketamine, 01 vỏ lọ kẹo cao su bằng nhựa có chữ Xylitol, 01 cân điện tử màu bạc, 01 đĩa thủy tinh và 02 thẻ nhựa có dính ma túy cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Lan A. là tài sản cá nhân không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8]. Về án phí; quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Lan A. và Vũ Đức H.** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Lan A.** 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2018.

- Xử phạt bị cáo **Vũ Đức H.** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/3/2018.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 02 bì niêm phong bên trong có chứa 7,195 gam Ketamine có chữ ký của bị cáo và giám định viên, 01 vỏ lọ kẹo cao su bằng nhựa có chữ Xylitol, 01 cân điện tử màu bạc, 01 đĩa thủy tinh và 02 thẻ nhựa; trả lại cho bị cáo Nguyễn Lan A. 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng đã qua sử dụng, số Imei 353046096404351.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 245/18 ngày 31/7/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Áp dụng các điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát ND Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS Q. Hai Bà Trưng;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- UBND P. H., TP. L., tỉnh Lạng Sơn;
- UBND TT. Đ., huyện Cao L., tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thanh Phương**